

*Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành tập trung huy động mọi nguồn lực để chống hạn, bảo vệ sản xuất vụ Đông xuân và chuẩn bị tốt cho sản xuất vụ Hè thu năm 1999; đặc biệt ưu tiên hàng đầu giải quyết nước sinh hoạt cho nhân dân ở các vùng đang thiếu nước nghiêm trọng, giải quyết ngay việc cứu trợ, cứu đói cho các hộ dân nghèo đang gặp khó khăn gay gắt.

**Điều 2.** Bộ Tài chính tăng tiến độ trợ cấp trong kế hoạch cho các địa phương có khó khăn về nguồn thu để các địa phương chủ động khắc phục hậu quả hạn hán và thiếu đói.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và Ủy ban Dân tộc và Miền núi khẩn trương hướng dẫn cơ chế đầu tư và xây dựng các công trình thuộc chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa; các địa phương huy động nhân dân tham gia xây dựng các công trình để giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho đồng bào các vùng khó khăn.

**Điều 3.** Để chủ động phòng, chống hạn có hiệu quả, đảm bảo nguồn nước ổn định cho phát triển sản xuất và đời sống nhân dân, ngoài nguồn vốn đã bố trí cho ngành thủy lợi năm 1999, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc cụ thể với các tỉnh rà soát, tính toán nhu cầu vốn cần bổ sung đầu tư cho thủy lợi để xử lý các công trình cấp bách năm 1999 và năm 2000, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**Điều 4.** Trích 15 tỷ đồng từ nguồn dự phòng Ngân sách Trung ương năm 1999 để hỗ trợ các

tỉnh khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước sinh hoạt, phân bổ như sau:

Cao Bằng: 2 tỷ đồng

Bắc Cạn: 1 tỷ đồng

Hà Giang: 2 tỷ đồng

Hòa Bình: 2 tỷ đồng

Phú Thọ: 1 tỷ đồng

Bắc Giang: 1 tỷ đồng

Thanh Hóa: 3 tỷ đồng

Nghệ An: 3 tỷ đồng.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

### CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -  
TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 08/1999/TTLT/  
BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày  
15/3/1999 hướng dẫn giải quyết các  
dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia hỗ  
trợ việc làm (Quỹ quốc gia giải  
quyết việc làm) bị rủi ro.**

Thực hiện Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới;

Thị hành Quyết định số 126/1998/QĐ-TTg ngày 11/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm đến năm 2000;

Để tăng cường công tác quản lý cho vay, thu hồi và giải quyết các khoản rủi ro trong tổ chức vay Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4513/VPCP-VX ngày 06/11/1998, liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện như sau:

## I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm và các dự án vay từ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Tiệp Khắc (cũ) nếu bị rủi ro do các nguyên nhân khách quan, mất một phần hoặc toàn bộ vốn, người vay vốn hay chủ dự án (sau đây gọi chung là người vay vốn) có khó khăn về tài chính hoặc bị chết, bị mất tích, người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ, có thể được xem xét cho giảm, miễn một phần lãi, khoan nợ hoặc xóa nợ.

2. Các dự án được xem xét giảm, miễn lãi, khoan nợ hoặc xóa nợ phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý, các căn cứ chứng minh những thiệt hại rủi ro do những nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến khó khăn, không còn khả năng trả nợ.

3. Thẩm quyền giải quyết dự án rủi ro: Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh), Bộ trưởng các Bộ và Thủ trưởng cơ quan trung ương, tổ chức đoàn thể, Hội quần chúng quyết định phê duyệt giảm, miễn lãi, khoan nợ. Đối với các dự án phải xóa nợ do liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Nguồn vốn để giải quyết các dự án bị rủi ro lấy từ quỹ dự phòng rủi ro được hình thành từ một phần lãi suất theo quy định tại khoản c, Điều 1 Quyết định số 950-TC/HCSN ngày 17/10/1996 của Bộ Tài chính.

## II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- Các dự án sử dụng vốn vay đúng mục đích đã được duyệt, bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan không phụ thuộc vào ý muốn của người vay vốn (gọi là nguyên nhân bất khả kháng) bao gồm: bão, lũ lụt, hỏa hoạn, hạn hán, động đất, dịch bệnh xảy ra trong phạm vi 1 xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) trở lên.

- Người vay vốn bị chết, bị mất tích, không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho người vay vốn.

### 2. Các trường hợp được xem xét giảm, miễn lãi, khoan nợ hoặc xóa nợ:

a) Giảm hoặc miễn lãi: Các dự án bị thiệt hại một phần do các nguyên nhân bất khả kháng được xét giảm một phần lãi hoặc miễn toàn bộ lãi tùy thuộc vào mức độ thiệt hại. Phần vốn gốc và phần lãi không được miễn, giảm thì chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả cho Nhà nước đúng thời hạn.

b) Khoan nợ: Các dự án bị thiệt hại một phần hay toàn bộ do các nguyên nhân bất khả kháng được xem xét khoan nợ. Thời hạn khoan nợ tùy thuộc vào khả năng của người vay, tối đa không quá 36 tháng. Trong thời gian được khoan nợ, người vay vốn không phải trả lãi tiền vay, nhưng phải có phương án để trả nợ khi hết thời hạn khoan nợ.

c) Xóa nợ: Đối với các dự án mà người vay vốn bị chết, bị mất tích, không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho người vay vốn thì được xem xét xóa nợ.

một phần hoặc toàn bộ, căn cứ vào mức độ thiệt hại và tài sản của người chết, mất tích để lại.

### **3. Hồ sơ pháp lý để xem xét giảm, miễn lãi, khoan nợ hoặc xóa nợ:**

- Đơn xin giảm, miễn lãi, khoan nợ của người vay vốn hoặc đơn xin xóa nợ của người thừa kế (nêu rõ mức độ thiệt hại, nguyên nhân thiệt hại, khả năng trả nợ, số tiền xin giảm, miễn lãi, khoan nợ và nêu phương án trả nợ, số tiền xin xóa nợ) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã. Các dự án của người kinh doanh (có giấy đăng ký kinh doanh) ngoài xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi thực hiện dự án phải có thêm xác nhận của thủ trưởng cơ quan tài chính cấp huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện); trường hợp người vay vốn bị chết, bị mất tích phải có giấy chứng tử hoặc giấy xác nhận mất tích của cơ quan có thẩm quyền kèm theo hồ sơ. Đối với dự án của doanh nghiệp nhà nước phải có xác nhận của Thủ trưởng Cục quản lý vốn, và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp;

- Biên bản kiểm tra về tài sản thiệt hại do cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước huyện lập, có lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tham gia;

- Bản sao kế ước vay vốn với Kho bạc Nhà nước;

- Bản sao quyết định duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền.

### **4. Thẩm quyền xét duyệt và trình tự thực hiện ở các cấp:**

a) Đối với người vay vốn và cơ quan trực tiếp quản lý người vay vốn:

Khi dự án bị thiệt hại do các nguyên nhân quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư này thì người vay vốn (hay người thừa kế) làm đơn nêu rõ nguyên nhân, số vốn thiệt hại và các đề nghị gửi Ủy ban nhân dân xã. Sau khi nhận đơn, Ủy ban nhân dân xã tổ chức xem xét, giải quyết:

- Đối với đơn của người vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình: Tập thể Ủy ban nhân dân xã

xem xét, xác nhận đối tượng trên địa bàn quản lý, thời gian có nguyên nhân bất khả kháng xảy ra, mức độ thiệt hại và gửi Ban chỉ đạo giải quyết việc làm huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Đối với đơn của dự án người kinh doanh: Tập thể Ủy ban nhân dân xã xem xét, xác nhận người vay vốn đang thực hiện dự án trên địa bàn xã, thời gian có nguyên nhân bất khả kháng xảy ra, chuyển đơn của người vay vốn về cơ quan tài chính cấp huyện để xin ý kiến xác nhận mức độ thiệt hại của dự án.

Cơ quan tài chính cấp huyện sau khi nhận được đơn của người vay vốn, tổ chức xem xét, đánh giá mức độ thiệt hại của dự án, xác nhận và gửi về Ban chỉ đạo giải quyết việc làm huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

b) Đối với Ban chỉ đạo giải quyết việc làm cấp huyện:

Sau khi nhận được đơn xin giảm, miễn lãi, khoan nợ, xóa nợ của người vay vốn (hay người thừa kế), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chủ trì cùng Kho bạc Nhà nước huyện kiểm tra, xác minh và lập biên bản từng trường hợp cụ thể. Biên bản phải được lập kịp thời, phản ánh đúng thực trạng, phân tích rõ số thiệt hại (trong đó vốn của chủ dự án, vốn vay ngân hàng, vốn vay của Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, các nguồn khác); kiến nghị mức giải quyết, phân loại và tổng hợp; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban chỉ đạo giải quyết việc làm tỉnh).

\* Hồ sơ gửi Ban chỉ đạo giải quyết việc làm tỉnh, gồm:

- Các văn bản quy định tại Điểm 3, Mục II Thông tư này.

- Biểu tổng hợp.

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đối với Ban chỉ đạo giải quyết việc làm tỉnh:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cùng với Kho bạc nhà nước, Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ từng hồ sơ các dự án bị rủi ro, tiến hành tổng hợp thẩm tra, phân loại, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết, cụ thể:

- Đối với các dự án đề nghị giảm, miễn lãi, khoan nợ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó gửi Quyết định và biểu tổng hợp về liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với các dự án đề nghị xóa nợ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thẩm định và có công văn đề nghị và hồ sơ pháp lý của từng dự án quy định tại Điểm 3, Mục II Thông tư này gửi về liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư để kiểm tra, nếu đủ các điều kiện quy định tại Mục II Thông tư này, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

d) Đối với các dự án vay vốn do Thủ trưởng cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng hoặc Bộ trưởng các Bộ quyết định cho vay:

Việc xử lý các dự án bị rủi ro cũng thực hiện theo quy trình như đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho vay, nhưng thành phần tham gia lập biên bản thiệt hại phải có đại diện hội, đoàn thể cấp huyện. Tỉnh hội tổng hợp và xem xét đề nghị Thủ trưởng cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng giải quyết. Các dự án vay vốn bị rủi ro của các Bộ do Ban chỉ đạo giải quyết việc làm của Bộ xem xét, đề nghị Bộ trưởng giải quyết.

e) Đối với liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Trung ương và Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cùng Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và tổ chức thẩm định từng dự án xóa nợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh; Thủ trưởng

cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng, Bộ trưởng các Bộ đề nghị. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của liên Bộ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ra quyết định xóa nợ.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ Quyết định giảm, miễn lãi, khoan nợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng tiến hành làm thủ tục giảm, miễn lãi, khoan nợ cho chủ dự án và tổng hợp kết quả gửi về Kho bạc Nhà nước Trung ương.

- Kho bạc Nhà nước Trung ương căn cứ Quyết định xóa nợ của Thủ tướng Chính phủ, làm thủ tục cấp vốn cho Kho bạc Nhà nước tỉnh từ nguồn Quỹ dự phòng rủi ro để bù đắp số vốn được xóa nợ và hướng dẫn Kho bạc Nhà nước tỉnh, làm thủ tục xóa nợ phần vốn gốc và lãi đối với chủ dự án.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, cơ quan Trung ương của các đoàn thể và các cơ quan đầu mối quản lý vốn hỗ trợ việc làm khác triển khai và chỉ đạo rà soát lại các dự án nợ quá hạn, do các nguyên nhân quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư này, bổ sung đầy đủ hồ sơ theo đúng hướng dẫn của Thông tư này và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ, gửi về liên Bộ xem xét giải quyết.

2. Các khoản nợ quá hạn và những thiệt hại của dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm mà không thuộc đối tượng quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư này thì không được giải quyết giảm, miễn lãi, khoan nợ, xóa nợ. Kho bạc Nhà nước tỉnh chủ trì cùng với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với cơ quan công an, cơ quan pháp luật để tổ chức thu hồi nợ, những trường hợp cố tình không trả Quỹ vay theo quy định thì đề nghị xử lý theo pháp luật.

3. Kho bạc Nhà nước Trung ương hướng dẫn, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước địa phương thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

*Thủ trưởng*

PHAN QUANG TRUNG

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thủ trưởng*

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

*Thủ trưởng*

NGUYỄN LƯƠNG TRÀO

**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ**

**XÃ HỘI - Y TẾ**